

QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI DÂN CÁC DÂN TỘC VỚI QUỐC GIA - DÂN TỘC Ở VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC HIỆN NAY¹

ThS. Lý Cẩm Tú

TS. Lý Hành Sơn

Viện Dân tộc học

Email: jirachi.lee.2712@gmail.com

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu về quan hệ dân tộc được ngành Dân tộc học thực hiện, song nghiên cứu về quan hệ của người dân các tộc người ở các vùng biên giới với quốc gia - dân tộc Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay còn nhiều hạn chế cả về số lượng và nội dung nghiên cứu. Trên cơ sở tư liệu điền dã năm 2022 - 2023 và một số công trình nghiên cứu đã công bố, bài viết làm rõ thực trạng quan hệ của người dân ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc với quốc gia Việt Nam hiện nay, diễn ra trong nhận thức và thực hành các vấn đề về củng cố hệ thống chính trị, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng nơi biên giới; quản lý xã hội ở địa phương, chấp hành pháp luật nhà nước, phát huy giá trị văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia; và các vấn đề về giáo dục, y tế và truyền thông quốc gia.

Từ khóa: Quan hệ dân tộc, quốc gia - dân tộc, biên giới, Việt Nam, Trung Quốc.

Abstract: Lately, numerous ethnological studies have been conducted concerning ethnic relations. However, there are still several limitations in terms of both quantity and content when it comes to researching the relationships of ethnic groups in border areas with the nation-state of Vietnam, especially within the present context of international integration. Drawing upon field data from 2022 to 2023 and referring to other published research, this article elucidates the current relationship between ethnic communities in the Vietnam-China border region and the nation of Vietnam. This relationship is manifested through their awareness and practices in bolstering the political system, executing policies for socio-economic development, ensuring border security and national defense, managing local society, adhering to state laws, promoting ethnic and national cultural values, and addressing matters pertaining to national education, healthcare, and communication.

Keywords: Ethnic relations, nation-state, border, Vietnam, China.

Ngày nhận bài: 16/5/2023; ngày gửi phản biện: 4/7/2023; ngày duyệt đăng: 19/8/2023.

¹ Bài viết là kết quả của Đề tài cấp Bộ “Quan hệ dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay và định hướng đến năm 2030”, do Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, PGS.TS. Nguyễn Văn Minh làm chủ nhiệm.

Mở đầu

Quan hệ dân tộc được cho là: “Các mối tương tác dưới nhiều hình thức và cách thức với những chiều cạnh, mục đích và xu hướng khác nhau, diễn ra trong nội bộ mỗi tộc người và giữa các dân tộc - tộc người cũng như giữa tộc người với quốc gia - dân tộc và xuyên quốc gia, thể hiện trên các lĩnh vực đời sống xã hội tộc người và quốc gia như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo, môi trường...” (Lý Hành Sơn, 2016, tr. 35). Quan hệ dân tộc là phạm trù tất yếu đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người nói chung. Theo Trần Quang Nhiếp (1997) trong sách “*Phát triển quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay*”, ở một quốc gia đa dân tộc như nước ta, quan hệ dân tộc là môi trường tồn tại của các tộc người khác nhau, là tổng hòa những mối liên hệ giữa các tộc người tồn tại và phát triển. Từ thực tiễn cho thấy, quan hệ dân tộc diễn ra trên mọi lĩnh vực, mọi lúc, mọi nơi trong đời sống xã hội của tất cả các dân tộc và giữa họ với nhau, kể cả với quốc gia và xuyên quốc gia nên rất đa dạng, gồm nhiều chiều, nhiều hình thức, nhiều cấp độ. Qua một số nghiên cứu có thể khẳng định ở nước ta từ xa xưa, các tộc người đã có mối quan hệ gắn bó keo sơn để chung sức xây dựng, bảo vệ đất nước. Trong bối cảnh mới hiện nay, quan hệ dân tộc ở nước ta tuy vẫn phát huy hầu hết các giá trị truyền thống, nhưng đã vượt ra ngoài phạm vi quốc gia Việt Nam và ngày càng mở rộng mang tính khu vực, quốc tế. Đặc biệt, các mối quan hệ ấy đang chịu những tác động từ nhiều yếu tố, kể cả các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch nhằm gây mất ổn định chính trị ở các địa bàn trọng điểm, nhất là vùng biên giới quốc gia. Qua thực tế, quan hệ dân tộc ở nước ta hiện nay đã và đang có những chuyển biến về mọi mặt, đòi hỏi có những hiểu biết và đánh giá đúng nhằm dự báo các xu hướng quan hệ, đưa ra những giải pháp kịp thời, thích hợp để quản lý, điều chỉnh các mối quan hệ dân tộc, nhất là những quan hệ trái chiều với lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

Đến nay, do là địa bàn trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội và có những đặc thù về thành phần tộc người, chủ đề quan hệ dân tộc ở các khu vực miền núi phía Bắc, bao gồm vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc luôn được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu từ nhiều góc độ. Bài viết này dựa trên tổng quan các tài liệu đã công bố và tư liệu nghiên cứu thực địa trong năm 2022 và đầu năm 2023 đối với các tộc người Tày, Nùng, Hmông, Dao, Kinh ở xã biên giới Hoàn Mô (huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh), thị trấn biên giới Tà Lùng (huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng), xã biên giới Bản Lầu (huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai), đề cập tới thực trạng quan hệ giữa người dân của một số tộc người với quốc gia - dân tộc ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, phân tích một số vấn đề đặt ra và đề xuất một số kiến nghị để quản lý quan hệ giữa các tộc người với quốc gia - dân tộc ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay.

1. Thực trạng quan hệ giữa người dân các tộc người với quốc gia - dân tộc ở vùng biên giới Việt - Trung

1.1. Quan hệ trong xây dựng và thực hành các vấn đề về củng cố hệ thống chính trị, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng

Thông qua các nguyên tắc bầu cử được quy định trong Hiến pháp và Luật Bầu cử, Đảng và Nhà nước ta luôn tạo điều kiện tốt nhất để mọi người dân các dân tộc, các vùng miền của Tổ quốc được tham gia xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, nhất là cấp cơ sở gần với dân nhất. Qua kết quả khảo sát tại các điểm nghiên cứu thuộc biên giới Việt Nam - Trung Quốc nói trên cho thấy, đến nay người dân các tộc người nơi đây không chỉ trực tiếp bầu cử những người đủ tiêu chuẩn đại diện cho mình tham gia Hội đồng nhân dân các cấp để từ đó bầu ra những cán bộ có năng lực trong bộ máy chính quyền và các cơ quan chức năng khôi dân cử, mà còn thường xuyên hợp tác chặt chẽ với hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng ở địa phương. Riêng khối Đảng, người dân trong cộng đồng thôn/bản, theo định kỳ và thông qua quy chế dân chủ cơ sở, đều tham gia đóng góp ý kiến cho các đảng viên sinh sống tại cộng đồng cư trú để chi bộ đánh giá chất lượng từng đảng viên của mình. *“Khi đến kỳ bầu cử mọi người từ 18 tuổi trở lên đều hăng hái đi bỏ phiếu bầu lấy người tín nhiệm, nếu chi bộ yêu cầu thì người dân còn góp ý kiến cho từng đảng viên cư trú trong tổ dân phố. Đây là trách nhiệm của người dân, vì qua đó chi bộ mới trong sạch, chính quyền địa phương mới vững mạnh...”* (PVS. Lương Văn L, sinh năm 1956, Bí thư chi bộ tổ Đoàn Kết, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, tháng 11/2022). Có thể nói, đây là sự chung sức đồng lòng xây dựng và củng cố thiết chế chính trị quốc gia ngày càng ổn định và vững mạnh tại nơi biên cương giữa người dân với Đảng và chính quyền cơ sở.

Đồng bào các dân tộc tại các điểm nghiên cứu thuộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc vẫn đang ngày càng nỗ lực phấn đấu thực hiện hiệu quả các chính sách của Nhà nước cũng như kế hoạch, nhiệm vụ, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương. Trong đó, hầu hết người dân đều xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế gia đình của các thành viên độ tuổi lao động thuộc mỗi hộ gia đình, đặc biệt các chủ hộ, không chỉ nhằm nuôi sống bản thân và gia đình, mà còn đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. *“Các chính sách đối với dân tộc đã làm thay đổi diện mạo nông thôn mới, đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn được cải thiện, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng nâng cấp, đáp ứng nhu cầu người dân. Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đã tác động không nhỏ đến quá trình thay đổi nhận thức, hành vi theo hướng tích cực trong phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập của người dân”* (Phòng Dân tộc huyện Quảng Hòa, 2022, tr. 6). Nhìn chung, quan hệ với hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay cũng như trước đây đều không phân biệt giữa các hộ gia đình là tộc người thiểu số hay đa số, gia đình không theo hoặc theo tôn giáo đã được pháp luật nhà nước công nhận.

Thực tiễn quá trình thực hiện các chính sách, đời sống kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội, điều kiện hạ tầng... của người dân tại từng địa bàn, khu vực địa lý, gồm vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là cơ sở quan trọng để các nhà khoa học, cơ quan chức năng tiến hành

nghiên cứu đề xuất, đổi mới, hoàn thiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt chính sách dân tộc cho phù hợp từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng. Kết quả điền dã năm 2022 cho thấy, một mặt, trong quá trình khảo sát thực tế để đề xuất hoặc đổi mới chính sách, người dân các tộc người tại những nơi được chọn nghiên cứu đều nâng cao trách nhiệm tham gia trả lời các câu hỏi phỏng vấn, thảo luận nhóm, phiếu điều tra hộ gia đình,... Mặt khác, khi về tới địa phương, những chính sách mà người dân các tộc người được thực hành và trực tiếp hưởng lợi như việc áp dụng các cây con giống mới, kinh phí hỗ trợ hộ nghèo và cận nghèo làm nhà ở, vay vốn tại ngân hàng chính sách..., đã tạo ra và duy trì mạng lưới xã hội phối kết hợp giữa chủ hộ gia đình là người dân với trưởng thôn/bản, đại diện chính quyền cơ sở, cơ quan chức năng tư vấn thực hiện chính sách (Lý Hành Sơn - Lê Minh Anh, 2020, tr. 63). Về cơ bản, thông qua mạng lưới xã hội liên kết này, chính sách của trung ương và địa phương tại nơi biên giới không chỉ được người dân trực tiếp thực hiện trong thực tiễn, mà còn nhận biết hiệu quả tác động của các chính sách để từ đó cơ quan có thẩm quyền có kế hoạch tiếp tục nghiên cứu cho việc điều chỉnh hoặc bổ sung chính sách mới cho phù hợp hơn với nhu cầu phát triển của người dân cũng như điều kiện mới ở mỗi địa phương.

1.2. Quan hệ trong nhận thức và thực hành các vấn đề về quản lý xã hội, chấp hành pháp luật nhà nước, bảo vệ đường biên giới và lãnh thổ quốc gia

Về quản lý xã hội, điểm nổi bật trong quan hệ của người dân các dân tộc với quốc gia Việt Nam hiện nay là người dân, đặc biệt những người đại diện cho cộng đồng dân cư luôn quan tâm đến việc đóng góp ý kiến nhằm đổi mới, hoàn thiện các tiêu chí, quy định về xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý thôn/bản. Dựa trên các quy định này, người dân tiến hành đề cử và bầu những người lãnh đạo thôn/bản cũng như các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội ở thôn/bản. Đặc biệt, người dân vẫn luôn có ý thức lựa chọn những người đại diện có năng lực tập hợp, củng cố khối đoàn kết cộng đồng thôn/bản để cùng nhau thực hiện các chính sách của Nhà nước liên quan tới phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, người dân các tộc người ở các khu vực biên giới vẫn tiếp tục nâng cao trách nhiệm đối với việc xây dựng, bổ sung và thực hiện nghiêm túc các quy định trong hương ước, quy ước của cộng đồng thôn/bản, kể cả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Nhà nước. Điều này thể hiện sự đa dạng nhưng không mâu thuẫn với pháp luật nhà nước về quản lý xã hội ở mỗi địa phương vùng biên trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường, gia tăng quá trình toàn cầu hóa, mở rộng giao lưu và hội nhập (Đặng Thị Hoa chủ biên, 2014, tr. 345).

Trong thực hành pháp luật của Nhà nước, bên cạnh đóng góp ý kiến cho việc xây dựng và đổi mới, hoàn thiện các văn bản pháp luật, chẳng hạn như Luật Đất đai, Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo, Luật Cư trú..., người dân các tộc người còn có ý thức thực hiện các quy định pháp luật liên quan tới xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, quản lý xã hội, sinh hoạt văn hóa, bảo vệ môi trường,... Tại các điểm được nghiên cứu và rộng hơn là những khu vực thuộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, nhờ việc chấp hành tốt các quy định pháp luật của Nhà nước, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong thời gian qua luôn được giữ

vững; không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người và kéo dài; người dân các địa phương, nhất là từ khi chịu sự tác động của đại dịch COVID-19 đều thể hiện sự đoàn kết cùng nhau chống dịch. Đặc biệt, trước dịch COVID-19, một bộ phận người lao động nơi đây vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã phải sang Trung Quốc làm ăn cho đến trước khi Trung Quốc rào kín các đường mòn và lối mở đường biên. Song, tất cả họ đều xác định ra đi chỉ với mục đích kiếm thêm thu nhập để trang trải cuộc sống; còn trong tâm tư thì luôn coi quê hương, Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, không so bì cuộc sống hai nước, Trung Quốc tuy giàu có hơn nhưng không thể thay thế cho Tổ quốc Việt Nam (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2022a).

Người dân các tộc người sinh sống tại vùng biên còn có trách nhiệm trong thực hành Luật Biên giới quốc gia Việt Nam. Kết quả khảo sát tại các điểm nghiên cứu vào năm 2022 và 2023 chỉ ra rằng, những thành tựu đạt được qua thực thi các chính sách dân tộc trong phát triển kinh tế, giáo dục, truyền thông đã góp phần cải thiện mặt bằng dân trí, nâng cao nhận thức của các thế hệ người dân các tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc về các vấn đề liên quan tới đường biên, cột mốc quốc gia và lãnh thổ đất nước ta. Tại các địa phương biên giới, như xã Thanh Thủy (huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang), những người ở lứa tuổi thanh niên, nếu có sức khỏe đều tham gia tuần tra biên giới với Bộ đội biên phòng mỗi năm ít nhất vài ba lần, bởi hàng năm Bộ đội biên phòng đều tổ chức tuần tra biên giới ít nhất 25 lần (Thanh Thủy, 2020). Riêng xã Lao Chải - nơi tiếp giáp xã Thanh Thủy, suốt nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ xã, lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ luôn duy trì đảm bảo chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Bộ đội biên phòng, thường xuyên tuần tra bảo vệ đường biên mốc giới, cụ thể: đã tổ chức 58 lần với 796 lượt người tuần tra và phát thông tầm nhìn đường biên giới; trong đó, dân quân xã có 412 lượt người, đoàn thanh niên 212 lượt người, các lực lượng khác 172 lượt người (Đảng bộ xã Lao Chải, 2020, tr. 6). Rõ ràng, mức độ quan hệ giữa người dân các tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc với quốc gia - dân tộc Việt Nam trong vấn đề bảo vệ biên giới và lãnh thổ đất nước hiện nay đã được nâng cao rất nhiều về ý thức và trách nhiệm.

1.3. Quan hệ trong nhận thức và thực hành các vấn đề về văn hóa tộc người, văn hóa quốc gia, thể chế quản trị quốc gia

Người dân các tộc người ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc luôn có ý thức trách nhiệm với văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia. Về văn hóa tộc người, ngoài bộ phận nhỏ các tộc người Kinh, Hmông, Dao... theo Công giáo hay Tin Lành, người dân các thôn/bản đều gìn giữ các đặc trưng tộc người ở cả hai lĩnh vực vật thể, phi vật thể. Cụ thể, hiện nay vẫn còn nhiều người dân Tày, Nùng, Hmông, Dao, Hà Nhì... mặc trang phục truyền thống đến các cơ quan, công sở ở địa phương để tham dự các buổi họp hoặc trao đổi công việc, giải quyết thủ tục hành chính,... Tuy nhiên, tập quán này phổ biến hơn ở phụ nữ và nam giới tuổi trung niên trở lên. Đặc biệt, phụ nữ một số tộc người như phụ nữ Dao Thanh Phán ở tỉnh Quảng Ninh còn đội khăn xếp cao như chiếc gỏi chụp lên đầu nên không thể đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy tham gia giao thông. Cơ sở vật chất cho sinh hoạt văn hóa tộc người ở gia đình vẫn như xưa,

đó là ngôi nhà, nhất là nhà của thầy cúng, trưởng họ để thờ ma nhà và dòng họ, tổ chức các nghi lễ vòng đời người; nếu là lễ hội/nghi lễ tín ngưỡng ở cấp cộng đồng như cúng ma bản/làng, cùng rừng... thì diễn ra tại đình, miếu thờ ma thôn/bản hoặc một khu ruộng ở cạnh miếu, thậm chí tổ chức ở sân bãi của thôn.

Bên cạnh đó, các yếu tố văn hóa quốc gia được tổ chức long trọng, nhất là những ngày lễ: Giỗ tổ Hùng Vương ngày 10/3 âm lịch; Thống nhất đất nước ngày 30/4; Quốc khánh Việt Nam/Tết Độc lập ngày mừng 2/9; Phụ nữ Việt Nam ngày 20/10; Đại đoàn kết dân tộc ngày 18/11;... Những ngày lễ này luôn được người dân các tộc người tại khu vực biên giới nhiệt tình tham gia, thể hiện rõ ở việc treo cờ Tổ quốc; đoàn thể và các tổ chức xã hội quan tâm tuyên truyền về ý nghĩa và phát động thi đua lập công chào mừng các ngày lễ lớn;... Hiện nay, hạ tầng cơ sở của phần lớn các nhà văn hóa thôn được xây dựng khá quy mô và phù hợp theo số hộ dân từng thôn/bản. Bên ngoài nhà văn hóa thôn luôn có treo cờ Tổ quốc, trong nhà được kê bàn ghế để dân ngồi hội họp, có bộ tăng âm và loa đài, trên cao phía trước hội trường là lá quốc kỳ và cờ búa liềm, ảnh Bác Hồ và các loại bằng khen, giấy khen mà toàn dân hoặc tổ chức đoàn thể - xã hội của thôn/bản được tặng thưởng. Qua khảo sát năm 2022 và 2023, nhà văn hóa thôn vừa là nơi hội họp của toàn dân trong thôn/bản, vừa là địa điểm diễn ra các hoạt động văn hóa nghệ thuật của người dân và các đoàn thể - xã hội trong thôn/bản. Những sinh hoạt văn hóa văn nghệ mang tính quốc gia, kể cả văn hóa tộc người nếu có quy mô nhỏ thường tổ chức trong nhà văn hóa thôn, còn các lễ hội văn hóa toàn thôn hay liên thôn thì tổ chức ở cả trong và ngoài nhà văn hóa, bởi nơi đây thường có sân bãi của thôn.

Kết quả nghiên cứu tại một số địa phương thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai... còn cho thấy, tuy khác biệt ít nhiều về diện mạo và cảnh quan cũng như quy mô, nhưng vẫn có sự cân bằng hài hòa giữa cơ sở vật chất mang tính thiết chế văn hóa của mỗi tộc người và cơ sở vật chất thiết chế văn hóa quốc gia tại các khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Bởi vì cả hai cơ sở vật chất này đều nhằm mục đích tổ chức các hoạt động văn hóa của tộc người và của quốc gia, phục vụ lợi ích của người dân các cộng đồng cư trú tại chỗ, đồng thời gắn kết chặt chẽ với bảo vệ lợi ích quốc gia Việt Nam tại mỗi địa bàn biên giới. Ngoài ra, việc cả lễ hội văn hóa tộc người và lễ hội văn hóa mang yếu tố quốc gia, nếu diễn ra với quy mô lớn, đều được tổ chức tại sân bãi của thôn/bản ngay cạnh nhà văn hóa thôn hoặc cạnh đình, miếu thờ ma bản, cho thấy mối quan hệ qua lại, gắn bó giữa hai yếu tố văn hóa này.

Đối với thể chế quản trị quốc gia, tư liệu điền dã năm 2022 và 2023 chỉ ra rằng, người dân các tộc người tại các điểm nghiên cứu, chủ yếu các cộng đồng cư trú, là một trong các chủ thể của thể chế này, bên cạnh các chủ thể quản trị khác bao gồm tổ chức Đảng, chính quyền cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... Vì thế, trong hoạt động văn hóa cũng như quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, quản lý thôn/bản, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự xã hội..., người dân các tộc người nơi đây được quản trị chặt chẽ bởi nhiều chủ thể quản trị nhằm tuân thủ

có trách nhiệm các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế dân chủ cơ sở, quy định của chính quyền địa phương, hương ước và tập quán của cộng đồng cư trú. “*Mỗi người lớn ở đây đều được quản lý, giám sát của lãnh đạo thôn và các cơ quan chức năng, trưởng họ, đoàn thể và hội mà người đó tham gia; trẻ em thì do gia đình, nhà trường, người họ hàng, người hàng xóm giám sát, nhắc nhở. Vì vậy, mọi người đều chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về sản xuất, gìn giữ an ninh trật tự, bảo vệ đường biên mốc giới quốc gia*” (PVS. bà Vi Thị H, sinh năm 1971, Phó Ban Mặt trận Tổ quốc thôn Cửa Khẩu, xã Hoàn Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, tháng 10/2022). Có thể nói, với việc hiện thực hóa thể chế quản trị quốc gia ngày càng chặt chẽ, hiện đại và hiệu quả trong thực tiễn, mối quan hệ giữa người dân các tộc người ở nơi biên giới Việt Nam - Trung Quốc với quốc gia - dân tộc Việt Nam sẽ không ngừng được nâng cao về mọi mặt, đặc biệt là ý thức quốc gia về bảo vệ biên giới và lãnh thổ quốc gia.

1.4. Quan hệ trong nhận thức và thực hành các vấn đề về giáo dục, y tế, truyền thông

Thông qua triển khai thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, chưa bao giờ người dân các tộc người ở miền núi và các khu vực biên giới nước ta lại quan tâm tới việc học tập của con em mình như hiện nay. Kết quả khảo sát tại các điểm nghiên cứu năm 2022 và 2023 cho thấy, tuy không phải tất cả các em đều học hết trung học phổ thông và có điều kiện học tiếp, song từ mầm non hay mẫu giáo đến trung học cơ sở đều được các bậc cha mẹ quan tâm cho đi học chu đáo, tỉ lệ trẻ học hết bậc trung học phổ thông tăng cao. Có được thành quả này, một mặt là do chính sách của Nhà nước trong việc ưu tiên hỗ trợ cho con em dân tộc thiểu số đi học về tiền ăn ở nội trú và bán trú nếu đi học xa nhà, nhất là bộ phận thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Vì vậy, ở không ít địa phương thuộc biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện tại đã có rất nhiều người học hết cấp trung học phổ thông, thậm chí còn có phong trào đi học tại các trường cao đẳng, đại học. Người Nùng ở thôn Nà Sát, xã Thanh Thủy (huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang) hiện nay mặc dù chỉ 61 hộ với gần 300 nhân khẩu nhưng có tới 18 người học xong đại học và một người đang theo học đại học; còn cộng đồng Lô Lô ở xóm Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn (tỉnh Hà Giang) tuy cũng chỉ 96 hộ nhưng có tới 23 người tốt nghiệp đại học (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2022b, tr. 23). Rõ ràng, nhận thức của người dân các tộc người ở biên giới phía Bắc trong thực hành các vấn đề về giáo dục đã có sự chuyển biến tích cực, minh chứng cho mối quan hệ giữa đồng bào và con em họ với chính quyền và cơ quan chức năng giáo dục ở địa phương không chỉ ngày càng chặt chẽ mà còn có hiệu quả thiết thực. Song, vấn đề cấp bách cần giải quyết hiện nay là tình trạng thiếu việc làm ở nhiều độ tuổi lao động.

Bên cạnh giáo dục, việc chăm sóc sức khỏe cho người dân tại các khu vực biên giới ngày càng được nâng cao, nhất là hiệu quả khám và chữa bệnh tại các cơ sở y tế của Nhà nước. Một mặt, mạng lưới chăm sóc sức khỏe quốc gia đã phát triển đến tận xã và thôn bản; mỗi xã được Nhà nước quan tâm xây dựng trạm xá theo chuẩn quốc gia và được trang bị số trang thiết bị khám chữa bệnh, thuốc tây y và đông y, số lượng y bác sĩ theo tiêu chuẩn biên chế. Mặt khác,

người dân được hưởng chính sách dân tộc của Nhà nước trong lĩnh vực khám chữa bệnh, được cấp thẻ bảo hiểm y tế,... Kết quả khảo sát năm 2022 và 2023 còn chỉ ra rằng, hầu hết các loại thuốc nam quý hiếm mọc trên rừng mà người dân trước đây dùng để chữa bệnh theo kinh nghiệm dân gian đều rất khan hiếm do rừng già tự nhiên ở khắp nơi đã bị tàn phá và khai thác cạn kiệt bắt đầu từ thời kỳ chiến tranh biên giới phía Bắc. Vì thế, giải pháp chữa bệnh mang lại hiệu quả tốt nhất hiện nay của đồng bào là thực hành khám chữa bệnh tại trạm xá, trung tâm y tế hay các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh của Nhà nước. Rõ ràng, mối quan hệ ngày càng khăng khít diễn ra trong nhận thức và thực hành chăm sóc sức khỏe của người dân các tộc người nơi biên giới Việt Nam - Trung Quốc với quốc gia - dân tộc Việt Nam được thể hiện qua việc thụ hưởng các chính sách dân tộc về khám chữa bệnh và hiệu quả mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe các cấp của Nhà nước và địa phương.

Bên cạnh đó, mối quan hệ của người dân các tộc người ở vùng biên giới với quốc gia - dân tộc Việt Nam còn thể hiện rõ nét qua việc Nhà nước tăng cường xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở hạ tầng viễn thông, nâng cấp các trạm thu phát sóng tiên tiến, cung cấp các phương tiện thông tin và nghe nhìn hiện đại. Hơn chục năm trở lại đây, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin - truyền thông trong bối cảnh toàn cầu hóa, gia tăng hội nhập khu vực và quốc tế dẫn đến người dân các tộc người thuộc mọi thế hệ đã và đang thực sự quan tâm tới việc trao đổi thông tin, tiếp thu những tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất, sinh hoạt, mở rộng dịch vụ, thương mại,... Hơn nữa, sau thời gian giãn cách xã hội vừa qua do dịch COVID-19, việc học trực tuyến của các em học sinh được đặt ra cấp bách nên Thủ tướng Chính phủ đã phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, qua đó đa số học sinh và phụ huynh mọi miền đất nước có điều kiện sử dụng máy tính và điện thoại thông minh để thiết lập những mạng lưới trao đổi thông tin khác nhau. Kết quả điền dã năm 2022 và 2023 cho thấy, mạng lưới điện, phát thanh, truyền hình, internet, điện thoại, bưu điện... đã được Nhà nước và doanh nghiệp đầu tư đến các trung tâm cụm xã và xã biên giới. Nhờ đó, hầu hết người dân, gồm trẻ em học sinh các tộc người nơi đây đều có điều kiện xem tivi, sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính vào mạng internet để học hành, cập nhật các sự kiện thời sự trong và ngoài nước, trao đổi thông tin với bạn bè,... Thực tế chỉ ra rằng, hiện nay người dân các tộc người tại các điểm nghiên cứu, bất kể nơi vùng sâu, vùng biên giới đều đã quen và thực sự có nhu cầu sử dụng điện thoại di động, chủ yếu điện thoại thông minh, do sóng Viettel được phủ kín ở hầu khắp các địa phương.

2. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị

2.1. Một số vấn đề đặt ra

- *Thứ nhất*, vấn đề củng cố, đảm bảo sự trong sạch vững mạnh hệ thống chính trị sau bầu cử, phê chuẩn những người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống. Đặc biệt, ở không ít địa phương biên giới, một bộ phận người đứng đầu trong hệ thống chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... hoạt động chưa thực sự hiệu quả, do bị chi phối bởi các hoạt động

sinh nhai, nhất là phải tham gia di cư lao động. Vẫn còn tình trạng mất cân đối trong cơ cấu đội ngũ cán bộ giữa các tộc người trong hệ thống chính trị cơ sở. Một số tộc người, vì nhiều lý do không có đại diện trong hệ thống chính trị cấp cơ sở, từ đó dẫn đến tâm lý cảm thấy bị đối xử thiếu công bằng vì không có tiếng nói trong hệ thống chính trị, cảm thấy chưa thỏa đáng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi ở địa phương. Điều này có thể dẫn đến sự mất niềm tin của một bộ phận người dân đối với hệ thống chính trị cơ sở cũng như chính sách của Đảng và Nhà nước. Về chính sách, việc di dân ra gần đường biên còn nhiều thách thức, hạn chế; đời sống của một số cộng đồng cư trú cận kề đường biên giới còn khó khăn.

- *Thứ hai*, việc quản lý xã hội về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu ở hầu hết các địa phương biên giới. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ thôn bản hiện còn thiếu năng lực trong triển khai thực hiện chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến và quản lý xã hội trên các nền tảng kỹ thuật số. Tại nhiều thôn vùng biên giới, các trưởng thôn lớn tuổi, có kinh nghiệm và uy tín trong cộng đồng nhưng không thông thạo sử dụng các phương tiện kỹ thuật số đã được thay thế bằng đội ngũ cán bộ thôn trẻ tuổi, nhiệt tình, có thể sử dụng thành thạo những phương tiện, dịch vụ trực tuyến. Mặc dù vậy, đội ngũ cán bộ này lại chưa nhiều kinh nghiệm, uy tín trong cộng đồng chưa cao nên việc quản lý xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Về chấp hành pháp luật của Nhà nước, hầu hết người dân vùng biên giới tuân thủ nghiêm pháp luật của Nhà nước. Song, tệ nạn xã hội và tội phạm ở vùng biên giới vẫn là vấn đề cần lưu tâm, đặc biệt là tình trạng cờ bạc, nghiện rượu, buôn bán và sử dụng trái phép ma túy.

- *Thứ ba*, việc duy trì, phát huy giá trị văn hóa tộc người tại các địa phương vùng biên giới còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Việc cư trú xen kẽ tộc người, quá trình toàn cầu hóa về văn hóa, sự phát triển của truyền thông, internet... đã có những tác động sâu sắc đến văn hóa truyền thống của các tộc người, gây biến đổi văn hóa và mai một văn hóa. Những người trẻ ít mặn mà với việc duy trì và thực hành văn hóa tộc người, trong khi những nghệ nhân dân gian, người am hiểu văn hóa tộc người đã cao tuổi và không còn nhiều. Nhà văn hóa thôn ở nhiều thôn biên giới đã xuống cấp hoặc không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa cho người dân trong bối cảnh sáp nhập thôn để đảm bảo tiêu chí về dân cư.

- *Thứ tư*, tình trạng không tiêu thụ được sản phẩm, thiếu việc làm gia tăng mạnh ở các địa phương vùng biên giới khi Trung Quốc xây dựng tường rào đường biên giới và thắt chặt việc xuất nhập cảnh và xuất nhập khẩu hàng hóa. Xu hướng di cư tìm việc làm trong nội địa phát triển ở các lao động trẻ có thể gây ảnh hưởng tới công tác bảo vệ đường biên giới khi những người ở lại địa phương chủ yếu là người lớn tuổi và trẻ em. Một số lao động đi làm ăn xa khi quay trở lại địa phương mang theo các tệ nạn xã hội.

2.2. Kiến nghị

- *Một là*, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cơ chế dân chủ cơ sở, đặc biệt là cơ chế giám sát của người dân các thành phần tộc người và Ban Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của hệ thống chính trị trong việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế, quản lý xã hội; cần có chính sách ưu

tiên phù hợp cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại các thôn/bản giáp đường biên, đặc biệt với những thôn/bản thuộc diện di dân ra sát đường biên giới để bảo vệ lãnh thổ quốc gia.

- *Hai là*, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thôn bản, có cơ chế phù hợp để tạo sự hợp tác trong quản lý xã hội giữa những người có uy tín, có kinh nghiệm và các cán bộ trẻ có nhiệt tình và có trình độ kỹ thuật. Tăng cường tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho người dân vùng biên giới, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội ở phạm vi toàn thôn/bản và các xã biên giới.

- *Ba là*, thực hiện những nghiên cứu chuyên sâu nhằm đổi mới một số yếu tố thiết chế văn hóa cơ sở cho phù hợp với vùng biên luôn biến động; tổng rà soát các hạ tầng văn hóa quốc gia tại các khu dân cư vùng biên giới để nâng cấp, xây mới nhà văn hóa thôn cho tương xứng với sự gia tăng số hộ dân trong thôn, và với kết quả sáp nhập thôn/bản tại một số khu dân cư. Có chính sách phù hợp khuyến khích mọi tầng lớp người dân, đặc biệt lớp trẻ tham gia tìm hiểu, học hỏi để từng bước trở thành những nghệ nhân dân gian của tộc người.

- *Bốn là*, đẩy mạnh hơn nữa thông tin truyền thông về tạo việc làm và đào tạo nguồn lao động chất lượng cao, đặc biệt chú ý đào tạo nghề, ưu tiên những ngành nghề phi nông nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương biên giới. Đồng thời, có biện pháp phù hợp để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, phát triển các nghề phi nông nghiệp, thương mại cho cán bộ ở cấp thôn/bản để họ có trình độ, năng lực hướng dẫn người dân phát triển kinh tế theo hướng đa ngành nghề nhưng sát thực với nhu cầu thị trường vùng biên.

Kết luận

Trước bối cảnh tăng cường cải cách hành chính theo hướng gọn nhẹ và hiện đại hóa, nâng cao trình độ chuyên môn cũng như lập trường chính trị và đạo đức lối sống của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là cấp cơ sở hiện nay, mối quan hệ của người dân các tộc người tại các địa phương biên giới Việt Nam - Trung Quốc với quốc gia - dân tộc Việt Nam đang ngày càng trở nên thiết thực và có ý nghĩa đối với đồng bào trên nhiều lĩnh vực. Đó là việc xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh, thực hành pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đường biên mốc giới quốc gia, phát huy các giá trị văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia Việt Nam...

Bên cạnh đó, mối quan hệ khăng khít với quốc gia - dân tộc của người dân các tộc người nơi đây còn thể hiện rõ nét qua việc nâng cao nhận thức và có trách nhiệm thực hành các vấn đề về quản lý xã hội ở địa phương biên giới. Người dân đã hưởng ứng phong trào cho con em đi học, nhất là học từ các lớp mầm non đến trung học cơ sở; có nhu cầu thực sự đến các cơ sở y tế của Nhà nước để khám và chữa bệnh; biết tận dụng mọi lợi thế của các phương tiện thông tin và các kênh truyền thông mà Nhà nước hỗ trợ để phục vụ phát triển kinh tế và thương mại ở địa phương, tìm kiếm việc làm,... Song, vẫn còn một số vấn đề đang đặt ra, cần được tiến hành nghiên cứu chuyên sâu để có những giải pháp thích hợp hơn trong bối cảnh gia tăng quá trình toàn cầu hóa, đô thị hóa và hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Minh Anh - Lê Thị Mùi (Đồng chủ nhiệm, 2021), *Mạng lưới xã hội của tộc người Lô Lô và Nùng ở tỉnh Cao Bằng trong phát triển kinh tế, đảm bảo trật tự xã hội vùng biên giới*, Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ nhiệm, 2022a), *Ý thức quốc gia - dân tộc của một số tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Hà Giang*, Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình (2022b), “Ý thức quốc gia - dân tộc qua nhận thức về lãnh thổ Việt Nam của một số tộc người vùng biên giới tỉnh Hà Giang”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 17-29.
4. Bùi Xuân Đính (2011), *Suy nghĩ về sự ổn định của biên giới từ thực tế phát triển kinh tế ở hai vùng biên giới Việt - Trung*, Tham luận tại Hội nghị Thông báo Dân tộc học năm 2011.
5. Đặng Thị Hoa (Chủ biên, 2014), *Quản lý xã hội ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam trong phát triển bền vững*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Chí Huyền, Hoàng Hoa Toàn và Lương Văn Bảo (2000), *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Trần Thị Mai Lan (2021), “Giao lưu văn hóa của người Nùng ở biên giới tỉnh Cao Bằng”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 120-131.
8. Trần Quang Nhiếp (1997), *Phát triển quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Phòng Dân tộc huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (2022), *Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc ở vùng biên giới; quan hệ trong cộng đồng và giữa các cộng đồng dân cư thuộc các dân tộc vùng biên giới huyện Quảng Hòa*, Quảng Hòa ngày 19/11/2022.
10. Lý Hành Sơn, Trần Thị Mai Lan (Đồng chủ nhiệm, 2015), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc*, Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
11. Lý Hành Sơn (2016), “Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc: Thực trạng và tác động”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, tập 4, Số 5 tháng 5/2016, tr. 34-39.
12. Lý Hành Sơn, Lê Minh Anh (2020), “Mạng lưới xã hội trong trồng trọt và chăn nuôi của người Lô Lô tỉnh Cao Bằng”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10, tr. 57-67.
13. Thanh Thủy (2020), *Giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới*, trên trang <http://baohagiang.vn/an-ninh-quoc-phong/202012/giu-vung-chu-quyen-an-ninh-bien-gioi-770171/> (Truy cập ngày 5/12/2021).